

1. Thông tin về giảng viên

1.1. Họ và tên: Lê Văn Minh

- Chức danh, học hàm, học vị: Phó trưởng bộ môn Luật, GV, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Các ngày trong tuần tại VPK Lý luận chính trị - Luật
- Địa chỉ liên hệ: Phòng 907, Nhà điều hành, CSI, 565 đường Quang Trung, Phường Đông Vệ, Tp Thanh Hóa.
- Điện thoại: 0912.017411
- Email: levanminh@hdu.edu.vn

1.2. Họ và tên : La Thị Quế

- Chức danh, học hàm, học vị: GV, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Các ngày trong tuần tại VPK Lý luận chính trị - Luật
- Địa chỉ liên hệ: Phòng 907, Nhà điều hành, CSI, 565 đường Quang Trung, Phường Đông Vệ, Tp Thanh Hóa.
- Điện thoại: 0932365636
- Email: lathique@hdu.edu.vn

1.3. Họ và tên: Nguyễn Thị Huyền

- Chức danh, học hàm, học vị: GV, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Các ngày trong tuần tại VPK Lý luận chính trị - Luật
- Địa chỉ liên hệ: Phòng 907, Nhà điều hành, CSI, 565 đường Quang Trung, Phường Đông Vệ, Tp Thanh Hóa.
- Điện thoại: 0973058412
- Email: nguyenthihuyenct@hdu.edu.vn

1.4. Họ và tên: Phan Thị Thanh Huyền

- Chức danh, học hàm, học vị: GV, Thạc sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Các ngày trong tuần tại VPK Lý luận chính trị - Luật
- Địa chỉ liên hệ: Phòng 907, Nhà điều hành, CSI, 565 đường Quang Trung, Phường Đông Vệ, Tp Thanh Hóa.
- Điện thoại: 0984858458
- Email: phanthithanhhuyen@hdu.edu.vn

1.5. Họ và tên: Nguyễn Duy Nam

- Chức danh, học hàm, học vị: GV, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Các ngày trong tuần tại VPK Lý luận chính trị - Luật
- Địa chỉ liên hệ: Phòng 907, Nhà điều hành, CSI, 565 đường Quang Trung, Phường Đông Vệ, Tp Thanh Hóa.
- Điện thoại: 0979375456

- Email: nguyenduynam@hdu.edu.vn

2. Thông tin chung về học phần

- Tên ngành/khoá đào tạo: Cử nhân Luật

- Tên học phần: Luật Tư pháp quốc tế

- Số tín chỉ: 04 (36,48,0)

- Học phần: Bắt buộc

- Học học kỳ: VII

- Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Luật Dân sự 1; Luật Dân sự 2

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết

+ Thảo luận nhóm: 48 tiết

- Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Luật, khoa Lý luận chính trị - Luật trường Đại học Hồng Đức.

3. Mục tiêu của học phần: Sau khi học xong học phần Tư pháp quốc tế 1 SV cần nắm được:

3.1. Về kiến thức

- Nhận diện được khái niệm, bản chất đặc thù, nội dung của các quan hệ tư pháp quốc tế;

- Nắm được nội dung các loại nguồn, cách thức áp dụng mỗi loại nguồn tư pháp quốc tế;

- Nắm được khái niệm, đặc trưng cơ bản của xung đột pháp luật, cách thức giải quyết xung đột pháp luật;

- Trình bày được cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý của hệ thống các nguyên tắc chọn luật áp dụng trong các quan hệ cụ thể của tư pháp quốc tế (sở hữu, thừa kế, hợp đồng, hôn nhân gia đình v.v. có yếu tố nước ngoài);

- Phân tích, đánh giá được các tiêu chí xây dựng và cách thức lựa chọn các hệ thống pháp luật trong việc điều chỉnh các quan hệ tư pháp quốc tế;

- Vận dụng được các nguyên tắc chọn luật áp dụng vào giải quyết một số tình huống pháp lý cụ thể;

- Trình bày được trình tự, thủ tục giải quyết các vụ việc dân sự quốc tế tại toà án quốc gia và trọng tài quốc tế.

3.2. Về kỹ năng

- Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề của tư pháp quốc tế;

- Xây dựng được hệ thống các căn cứ pháp lý, các lập luận, tìm và lựa chọn luận cứ giải quyết các vấn đề pháp lý cụ thể;

- Lựa chọn, vận dụng một cách phù hợp các nguồn luật áp dụng, lựa chọn cơ quan tài phán trong việc giải quyết các vụ việc dân sự quốc tế;

- Thành thạo một số kỹ năng tìm các quy định của pháp luật trong hệ thống pháp luật quốc gia, điều ước quốc tế, phán quyết của toà án, trọng tài trong nước và quốc tế... sử dụng phương tiện hiện đại để truy cập kho thông tin tư liệu điện tử của quốc tế;

- Phát triển kỹ năng lập luận, thuyết trình trước công chúng.

3.3. Về thái độ

- Nâng cao kiến thức, trình độ tư pháp quốc tế cho đội ngũ cán bộ, đội ngũ những người thực hành nghề nghiệp trong quá trình hội nhập;
- Hình thành tính chủ động, tự tin, bản lĩnh cho sinh viên.

3.4. Các mục tiêu khác

- Góp phần phát triển kỹ năng làm việc nhóm cũng như kỹ năng cộng tác;
- Góp phần phát triển kỹ năng độc lập nghiên cứu, kỹ năng tư duy sáng tạo, khám phá tìm tòi;
- Góp phần trau dồi năng lực đánh giá và tự đánh giá;
- Có ý thức tuyên truyền pháp luật, phổ biến kiến thức pháp luật dân sự cho cộng đồng.

4. Tóm tắt nội dung của học phần:

Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, các nguyên tắc của tư pháp quốc tế và nguồn của tư pháp quốc tế; xung đột pháp luật; chủ thể trong tư pháp quốc tế gồm người nước ngoài, pháp nhân nước ngoài; quyền sở hữu, thừa kế trong tư pháp quốc tế; quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng trong tư pháp quốc tế; hợp đồng và trách nhiệm ngoài hợp đồng, hôn nhân và gia đình trong tư pháp quốc tế; tố tụng dân sự quốc tế; trọng tài thương mại quốc tế.

5. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG I: KHÁI NIỆM VỀ TƯ PHÁP QUỐC TẾ

I. Khái niệm về Tư pháp quốc tế

1. Đối tượng điều chỉnh của Tư pháp quốc tế
2. Nội dung và bản chất pháp lý của Tư pháp quốc tế

II. Nguồn của Tư pháp quốc tế

1. Các loại nguồn của Tư pháp quốc tế
2. Luật pháp của mỗi quốc gia - nguồn của Tư pháp quốc tế
3. Điều ước quốc tế
4. Thực tiễn tòa án và trọng tài (án lệ)
5. Tập quán

CHƯƠNG II: LÝ LUẬN CHUNG VỀ XUNG ĐỘT PHÁP LUẬT

I. Khái niệm về xung đột pháp luật

1. Thế nào là xung đột pháp luật
2. Phương pháp giải quyết xung đột
 - a. Phương pháp xung đột
 - b. Phương pháp thực chất

II. Quy phạm xung đột

1. Khái niệm
2. Cơ cấu và phân loại quy phạm xung đột
3. Các kiểu hệ thuộc cơ bản
 - a. Luật nhân thân
 - b. Luật quốc tịch của pháp nhân (Lex societatis) được hiểu là luật của quốc gia mà pháp nhân mang quốc tịch

- c. Luật nơi có vật (Lex rei sitae)
- d. Luật do các bên ký kết hợp đồng lựa chọn (Lex voluntatis)
- đ. Luật nơi thực hiện hành vi (Lex loci actus)
- e. Luật nước người bán (Lex venditoris)
- g. Luật nơi vi phạm pháp luật (Lex loci delicti commissi)
- i. Luật tòa án (Lex fori)

III. Những vấn đề pháp lý cơ bản về áp dụng luật nước ngoài

1. Đặt vấn đề
2. Thể thức và xác định nội dung luật nước ngoài cần áp dụng
3. Vấn đề dẫn chiếu tới pháp luật của nước được công nhận
4. Vấn đề bảo lưu trật tự công cộng
5. Vấn đề miễn tránh pháp luật
6. Dẫn chiếu ngược và dẫn chiếu đến pháp luật của nước thứ ba
7. Vấn đề có đi có lại trong việc áp dụng luật nước ngoài

CHƯƠNG III: CHỦ THỂ CỦA TƯ PHÁP QUỐC TẾ

I. Người nước ngoài

1. Khái niệm người nước ngoài
2. Phân loại người nước ngoài
 - a. Dựa vào cơ sở quốc tịch
 - b. Dựa vào nơi cư trú
 - c. Dựa vào thời hạn cư trú ở Việt Nam
 - d. Dựa vào quy chế pháp lý
3. Địa vị pháp lý của người nước ngoài
 - a. Cơ sở pháp lý quy định địa vị pháp luật dân sự của người nước ngoài
 - b. Địa vị pháp lý của người nước ngoài ở Việt Nam
 - c. Địa vị pháp lý của người Việt Nam ở nước ngoài

II. Pháp nhân trong tư pháp quốc tế

1. Khái niệm pháp nhân, pháp nhân nước ngoài và quốc tịch pháp nhân
 - a. Khái niệm pháp nhân và pháp nhân nước ngoài
 - b. Quốc tịch của pháp nhân
2. Quy chế pháp lý dân sự của pháp nhân nước ngoài
 - a. Đặc điểm quy chế pháp lý dân sự của pháp nhân nước ngoài
 - b. Quy chế pháp lý của pháp nhân nước ngoài ở Việt Nam
 - c. Quy chế pháp lý của pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài

III. Quốc gia - chủ thể đặc biệt của Tư pháp quốc tế

1. Cơ sở xác định quy chế pháp lý đặc biệt của quốc gia trong tư pháp quốc tế
2. Nội dung quy chế pháp lý đặc biệt của quốc gia trong tư pháp quốc tế

CHƯƠNG IV: QUYỀN SỞ HỮU

I. Khái niệm

II. Giải quyết xung đột pháp luật về quyền sở hữu

1. Các nước áp dụng xung đột pháp luật
2. Điều kiện phát sinh, chấm dứt và chuyển dịch quyền sở hữu của nơi có tài sản
3. Quyền sở hữu đối với tài sản đang trên đường vận chuyển

4. Bảo hộ quyền lợi của thủ đắc trung thực (người chiếm hữu không có căn cứ pháp luật nhưng ngay tình)
5. Xung đột pháp luật về định danh tài sản
6. Nguyên tắc áp dụng pháp luật của nước nơi có tài sản

III. Xác định thời điểm chuyển dịch rủi ro đối với tài sản mua bán

1. Thời điểm chuyển dịch rủi ro
2. Một số nước áp dụng nguyên tắc “res perit domino” (rủi ro do chủ sở hữu gánh chịu)
3. Quy định chịu rủi ro của pháp luật Việt Nam
4. Thời điểm chuyển dịch rủi ro được quy định tại Hiệp ước của Liên hợp quốc về mua bán hàng hóa quốc tế
5. Xác định thời điểm chuyển dịch rủi ro tại Công ước của Liên hợp quốc năm 1980

IV. Về hiệu lực của các đạo luật quốc hữu hóa

1. Khái niệm quốc hữu hóa
2. Pháp luật các nước thừa nhận đạo luật về quốc hữu hóa

V. Quyền sở hữu của người nước ngoài tại Việt Nam

1. Quy định của Bộ luật Dân sự Việt Nam
2. Quy định của Hiến pháp và Luật Đầu tư
3. Quyền sở hữu của nhân viên ngoại giao nước ngoài và tổ chức quốc tế tại Việt Nam

CHƯƠNG V: HỢP ĐỒNG

A. Hợp đồng trong tư pháp quốc tế

I. Khái niệm

II. Phương pháp giải quyết xung đột pháp luật về tính hợp pháp của hợp đồng

1. Các nước quy định trong luật pháp nước mình những nguyên tắc nhằm xác định tính hợp pháp của một hợp đồng có yếu tố nước ngoài
 - a. Giải quyết xung đột pháp luật về hình thức của hợp đồng
 - b. Nguyên tắc giải quyết xung đột pháp luật về nội dung của hợp đồng
 - c. Giải quyết xung đột pháp luật về các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng
2. Các nước ký kết hoặc tham gia các điều ước quốc tế để giải quyết xung đột pháp luật trong việc xác định tính hợp pháp của hợp đồng

B. Hợp đồng mua bán ngoại thương

I. Khái niệm

II. Tính hợp pháp của hợp đồng mua bán ngoại thương

1. Hình thức của hợp đồng mua bán ngoại thương
2. Nội dung của hợp đồng mua bán ngoại thương
 - a. Phần mở đầu
 - b. Phần nội dung
3. Thẩm quyền ký kết hợp đồng mua bán ngoại thương

III. Trình tự ký kết hợp đồng mua bán ngoại thương

- a. Ký kết hợp đồng mua bán ngoại thương giữa các bên có mặt
- b. Ký kết hợp đồng giữa các bên vắng mặt

IV. Các hình thức trách nhiệm và những căn cứ miễn trách nhiệm

1. Các hình thức trách nhiệm
2. Các trường hợp miễn trách nhiệm

CHƯƠNG VI: THANH TOÁN QUỐC TẾ

A. Các loại phương tiện thanh toán quốc tế cơ bản

I. Hối phiếu

1. Khái niệm
 - a. Đặc điểm của hối phiếu
 - b. Trách nhiệm pháp lý của người ký phát và người chỉ định thanh toán
2. Luật điều chỉnh hối phiếu
3. Một số vấn đề pháp lý cơ bản của Luật thống nhất về hối phiếu 1930 (ULB)
 - a. Hình thức của hối phiếu
 - b. Nội dung hối phiếu
 - c. Chấp nhận hối phiếu
 - d. Ký hậu hối phiếu (Endorsement)

II. Séc

1. Khái niệm
2. Hình thức của séc
3. Nội dung của séc
4. Một số séc thường dùng trong thanh toán quốc tế

B. Các phương thức thanh toán quốc tế cơ bản

I. Phương thức thanh toán trực tiếp

1. Phương thức chuyển tiền
2. Phương thức thanh toán bằng hối phiếu hoặc séc

II. Phương thức nhờ thu

III. Phương thức tín dụng chứng từ

1. Định nghĩa
2. Thư tín dụng (Letter of credit - L/C)
3. Quan hệ pháp lý của các bên tham gia tín dụng chứng từ
4. Các loại thư tín dụng
5. Quá trình thanh toán tín dụng chứng từ

CHƯƠNG VII: THỪA KẾ

I. Thừa kế và xung đột pháp luật về thừa kế trong tư pháp quốc tế

II. Nguyên tắc giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế theo pháp luật của các nước

1. Thừa kế theo luật
2. Thừa kế theo di chúc

III. Giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế qua các điều ước quốc tế giữa các nước trên thế giới

IV. Nguyên tắc giải quyết các vấn đề thừa kế có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia

1. Nguyên tắc giải quyết các vấn đề thừa kế có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt Nam
2. Nguyên tắc giải quyết các vấn đề thừa kế có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt

Nam theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia

V. Vấn đề “di sản không người thừa kế” trong tư pháp quốc tế

CHƯƠNG VIII: QUYỀN TÁC GIẢ TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ

I. Khái niệm

II. Các hình thức bảo hộ quốc tế quyền tác giả

1. Các điều ước quốc tế đa phương quan trọng về bảo hộ quyền tác giả

a. Công ước Bécno

b. Công ước Gionevơ năm 1952

2. Điều ước quốc tế song phương về bảo hộ quyền tác giả

a. Điều ước song phương về quyền tác giả giữa các nước

b. Hiệp định về thiết lập quan hệ quyền tác giả giữa Việt Nam và Hoa Kỳ

3. Bảo hộ quyền tác giả theo nguyên tắc có đi có lại

III. Bảo hộ quyền tác giả có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt Nam

CHƯƠNG IX: QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP VÀ QUYỀN ĐỐI VỚI

GIỐNG CÂY TRỒNG TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ

I. Khái niệm chung về quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng trong tư pháp quốc tế

II. Bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp theo quy định của các điều ước quốc tế

1. Bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp theo quy định của các điều ước quốc tế đa phương

1.1. Công ước Paris (1883)

1.2. Thỏa ước Madrid và Nghị định thư Madrid

1.3. Hiệp ước hợp tác Patent (Patent Cooperation treaty - 1970)

1.4. Hiệp định TRIPS (Trade Related Aspects of Intellectual Property Rights 1993)

1.5. Công ước quốc tế về bảo hộ giống cây trồng mới (Công ước UPOV)

1.6. Hiệp định khung về sở hữu trí tuệ của tổ chức ASEAN

2. Bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp và giống cây trồng thông qua các điều ước quốc tế song phương

2.1. Nhận xét chung

2.2. Hiệp định thương mại giữa Việt Nam và Hoa Kỳ

III. Bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp và giống cây trồng có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam

1. Điều kiện và nguyên tắc bảo hộ

2. Đối tượng sở hữu công nghiệp và giống cây trồng được bảo hộ tại Việt Nam

3. Xác lập và bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng cho người nước ngoài và pháp nhân nước ngoài tại Việt Nam

a. Cách thức nộp đơn đăng ký xác lập quyền

b. Xác lập quyền

c. Văn bằng bảo hộ

4. Bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, giống cây trồng cho người nước ngoài và pháp nhân nước ngoài

IV. Hợp đồng Li xăng

1. Khái niệm về hợp đồng Li xăng

- a. Định nghĩa
 - b. Hình thức và nội dung của hợp đồng Li xăng
 - c. Hợp đồng Li xăng không tự nguyện
2. Hợp đồng Li xăng theo quy định của pháp luật Việt Nam

CHƯƠNG X: HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ

I. Khái niệm chung về quan hệ hôn nhân và gia đình trong tư pháp quốc tế

- 1. Khái niệm
- 2. Thẩm quyền giải quyết các việc về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam
 - a. Thẩm quyền chung về giải quyết các việc về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài
 - b. Thẩm quyền giải quyết các việc về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài ở khu vực biên giới

II. Kết hôn

- 1. Nguyên tắc giải quyết xung đột pháp luật về kết hôn theo pháp luật các nước
 - a. Về điều kiện kết hôn
 - b. Về nghi thức kết hôn
- 2. Vấn đề kết hôn có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam
 - a. Điều kiện kết hôn
 - b. Nghi thức kết hôn

III. Ly hôn

- 1. Nguyên tắc giải quyết xung đột pháp luật về ly hôn ở các nước
- 2. Vấn đề ly hôn có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam

IV. Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản giữa vợ và chồng

- 1. Quan hệ pháp lí giữa vợ chồng có yếu tố nước ngoài theo pháp luật các nước
- 2. Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản giữa vợ và chồng có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam

V. Quan hệ giữa cha mẹ và con cái

- 1. Quan hệ giữa cha mẹ và con có yếu tố nước ngoài theo pháp luật các nước
- 2. Quan hệ cha mẹ và con có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam
 - a. Quyền và nghĩa vụ về nhân thân và tài sản giữa cha, mẹ và con
 - b. Xác định cha, mẹ và con

VI. Nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài

- 1. Giải quyết xung đột pháp luật về vấn đề nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo pháp luật các nước
- 2. Nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam
 - 2.1. Nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo quy định của pháp luật trong nước
 - 2.2. Nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên
 - 2.2.1. Nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo quy định của hiệp định hợp tác nuôi con nuôi
 - 2.2.2. Nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo quy định của Công ước La Haye năm 1993 về bảo vệ trẻ em và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nuôi con nuôi

VII. Giám hộ

1. Giải quyết các vấn đề giám hộ có yếu tố nước ngoài theo pháp luật các nước
2. Giám hộ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam

CHƯƠNG XI: QUAN HỆ LAO ĐỘNG TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ

I. Xung đột trong lĩnh vực lao động và phương pháp giải quyết

1. Xung đột pháp luật về lao động
2. Phương pháp giải quyết xung đột pháp luật trong lĩnh vực lao động có yếu tố nước ngoài
 - a. Điều chỉnh vấn đề lao động được quy định trong luật pháp của các nước
 - b. Giải quyết xung đột pháp luật được quy định trong các điều ước quốc tế

II. Vấn đề lao động trong tư pháp quốc tế Việt Nam

1. Quyền và nghĩa vụ lao động của người nước ngoài tại Việt Nam
2. Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân Việt Nam ở nước ngoài
 - a. Quyền và nghĩa vụ lao động của người Việt Nam định cư ở nước ngoài
 - b. Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân Việt Nam làm việc trong các cơ quan của Việt Nam ở nước ngoài
 - c. Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân Việt Nam trong các cơ quan, doanh nghiệp của nước ngoài ở nước ngoài
3. Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân Việt Nam trong các tổ chức nước ngoài tại Việt Nam

CHƯƠNG XII: TỔ TỤNG DÂN SỰ QUỐC TẾ

I. Khái niệm và những nguyên tắc cơ bản của tổ tụng dân sự

1. Khái niệm tổ tụng dân sự quốc tế
2. Những nguyên tắc cơ bản của tổ tụng dân sự quốc tế
3. Các điều ước quốc tế về tổ tụng dân sự quốc tế
 - a. Các điều ước quốc tế hai bên
 - b. Các điều ước quốc tế nhiều bên về các lĩnh vực khác nhau của tổ tụng dân sự quốc tế cũng có vai trò quan trọng trong quan hệ hợp tác pháp luật giữa các nước

II. Thẩm quyền xét xử quốc tế

1. Khái niệm thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế và vấn đề xung đột thẩm quyền xét xử
2. Các quy tắc xác định thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế
3. Quy tắc xác định thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế của Việt Nam

III. Địa vị pháp lý của người nước ngoài trong tổ tụng dân sự quốc tế

1. Bảo hộ pháp lý và vấn đề cọc án phí (Cautio judicatum solvi)
 - a. Vấn đề bảo hộ pháp lý
 - b. Vấn đề cọc án phí.
2. Vấn đề năng lực pháp luật tổ tụng dân sự và năng lực hành vi tổ tụng dân sự của cá nhân, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế trong tổ tụng dân sự
3. Vấn đề năng lực hành vi tổ tụng dân sự quốc tế của quốc gia nước ngoài và những người được hưởng quy chế ưu đãi miễn trừ ngoại giao
4. Vấn đề ủy thác tư pháp quốc tế

IV. Công nhận và thi hành các bản án, quyết định

1. Vấn đề công nhận và thi hành các bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài ở các nước
2. Các điều ước quốc tế
3. Công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài tại Việt Nam

CHƯƠNG XIII: TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

I. Khái niệm trọng tài thương mại quốc tế

1. Định nghĩa
 - a. Vào thời điểm giao kết thỏa thuận trọng tài, các bên có trụ sở kinh doanh ở các nước khác nhau
 - b. Một trong những yếu tố sau đây ở ngoài lãnh thổ nơi các bên có trụ sở kinh doanh
 - c. Các bên đã thỏa thuận rõ ràng là nội dung chủ yếu của thỏa thuận trọng tài liên quan đến ít nhất là hơn một nước
2. Vai trò của trọng tài thương mại quốc tế
 - a. Thủ tục tiện lợi, nhanh chóng
 - b. Phán quyết của trọng tài thường chính xác, khách quan và có độ tin cậy cao
 - c. Khả năng giữ bí mật
 - d. Chi phí trọng tài
3. Các loại trọng tài thương mại quốc tế
 - a. Trọng tài ad-hoc
 - b. Trọng tài thường trực

II. Thỏa thuận trọng tài

III. Quy tắc tổ tụng trọng tài

1. Đơn kiện (thông báo trọng tài)
2. Chọn và chỉ định trọng tài viên
 - 2.1. Theo quy tắc tổ tụng của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam, việc chọn và chỉ định trọng tài viên theo các nguyên tắc và trình tự
 - 2.2. Theo quy tắc tổ tụng trọng tài của UNCITRAL
3. Thủ tục xét xử
 - 3.1. Theo quy tắc tổ tụng của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam, thủ tục xét xử trọng tài được thực hiện theo trình tự
 - 3.2. Theo quy tắc trọng tài của UNCITRAL
4. Quyết định trọng tài
 - 4.1. Theo quy tắc tổ tụng của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam
 - 4.2. Theo quy tắc tổ tụng của UNCITRAL

IV. Công nhận và thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài

1. Các công ước quốc tế về công nhận và thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài
 - a. Công ước New York về công nhận và thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài
 - b. Công ước Châu Âu năm 1961 về trọng tài thương mại quốc tế
2. Công nhận và thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài tại Việt Nam

6. Học Liều:

A. GIÁO TRÌNH

Q1. TS. Bùi Xuân Nhự, (Chủ biên), *Giáo trình tư pháp quốc tế*, 2012 Nxb. CAND, Hà Nội.

B. TÀI LIỆU THAM KHẢO

Q2. 22 hiệp định tương trợ tư pháp giữa Việt Nam với các nước: Anh, Hàn Quốc, Úc, Thái Lan, Hung-ga-ri, An-giê-ri, Ấn Độ, Ba Lan, Bê-la-rút, Ca-dắc-xtan, Campuchia, Cuba, Đài Loan, Indonexia, Lào, Liên-xô, Mông Cổ, Pháp, Tiệp Khắc, Triều Tiên, Ucraina, Tây Ban Nha.

Q3. Bộ nguyên tắc của UNIDROIT về hợp đồng thương mại quốc tế.

Q4. Công ước Berne năm 1886 về bảo hộ quyền tác giả.

7. Hình thức tổ chức dạy học:

7.1.Lịch trình chung:

Tuần	Hình thức tổ chức dạy học phần							Tổng
	Lý thuyết	Xemina	Tự học, NC	Thực tế	Kiểm tra đánh giá			
					Bài KT	Thời gian	Địa điểm	
Tuần 1	3							3
Tuần 2	3							3
Tuần 3	3	4						7
Tuần 4	3	4						7
Tuần 5	3	3			BT cá nhân lần 1	1 tiết	Trên lớp (giờ TL)	7
Tuần 6	3	4						7
Tuần 7	3	3			KT giữa kỳ	1 tiết	Trên lớp (giờ TL)	7
Tuần 8	3	3			BT nhóm/tháng	1 tiết	Trên lớp (giờ TL)	7
Tuần 9	3	4						7
Tuần 10	3	3			BT cá nhân lần 2	1 tiết	Trên lớp (giờ TL)	7
Tuần 11	3	4						7
Tuần 12	3	4			BT lớn/học kỳ		Ở nhà	7
Tuần 13		4						4
Tuần 14		3			BT cá nhân lần 3	1 tiết	Trên lớp (giờ TL)	4
Tổng	36	43				5		84

7.2- Lịch trình cụ thể cho từng tuần:

Tuần 1

CHƯƠNG I: KHÁI NIỆM VỀ TƯ PHÁP QUỐC TẾ

CHƯƠNG II: LÝ LUẬN CHUNG VỀ XUNG ĐỘT PHÁP LUẬT

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
Lý thuyết	3 Tiết giảng đường	1. Khái niệm về Tư pháp quốc tế 2. Nguồn của Tư pháp quốc tế 3. Khái niệm về xung đột pháp luật	1. Trình bày được đối tượng điều chỉnh; hiểu được nội dung và bản chất pháp lý của Tư pháp quốc tế 2. Nêu được các loại nguồn của Tư pháp quốc tế bao gồm: Luật pháp của mỗi quốc gia - nguồn của Tư pháp quốc tế; Điều ước quốc tế; Thực tiễn tòa án và trọng tài (án lệ); Tập quán 3. Hiểu được thế nào là xung đột pháp luật và các phương pháp giải quyết xung đột	- Sinh viên đọc Q1: Từ tr.7 đến tr.38 - Sinh viên đọc Q2
Tự học	Ở nhà	1. Tập quán	1. Phân tích được khái niệm và phân loại được các loại tập quán	- Sinh viên đọc Q1 Từ tr.25 đến tr.26
Tư vấn	Liên hệ với giáo viên ngoài giờ lên lớp	Các nội dung kiến thức mà người học còn băn khoăn ở tuần 1	Các nội dung kiến thức tuần 1 mà người học còn băn khoăn	Đặt câu hỏi

Tuần 2

CHƯƠNG II: LÝ LUẬN CHUNG VỀ XUNG ĐỘT PHÁP LUẬT (tiếp)

CHƯƠNG III: CHỦ THỂ CỦA TƯ PHÁP QUỐC TẾ

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
Lý thuyết	3 Tiết giảng đường	<p>1. Quy phạm xung đột</p> <p>2. Thể thức và xác định nội dung luật nước ngoài cần áp dụng</p> <p>3. Người nước ngoài</p>	<p>1. Nêu được khái niệm; cơ cấu và phân loại quy phạm xung đột</p> <p>2. Trình bày được thể thức và cách xác định nội dung luật nước ngoài cần áp dụng</p> <p>3. Trình bày được khái niệm người nước ngoài và phân loại người nước ngoài dựa vào quốc tịch; nơi cư trú; quy chế pháp lý</p>	<p>- Sinh viên đọc Q1 Từ tr.38 đến tr.79</p> <p>- Sinh viên đọc Q2</p>
Tự học	Ở nhà	<p>1. Các kiểu hệ thuộc cơ bản</p> <p>2. Đặt vấn đề pháp lý cơ bản về áp dụng luật nước ngoài</p> <p>3. Vấn đề dẫn chiếu tới pháp luật của nước được công nhận</p> <p>4. Vấn đề bảo lưu trật tự công cộng</p>	<p>1. Trình bày được các kiểu hệ thuộc cơ bản: Luật nhân thân; Luật quốc tịch của pháp nhân; Luật nơi có vật; Luật do các bên ký kết hợp đồng lựa chọn; Luật nơi thực hiện hành vi; Luật nước người bán; Luật nơi vi phạm pháp luật; Luật tiền tệ; Luật tòa án</p> <p>2. Hiểu được việc đặt vấn đề pháp lý cơ bản về áp dụng luật nước ngoài</p> <p>3. Hiểu được chính sách của pháp luật Việt Nam không có sự phân biệt với những quốc gia chưa được công nhận</p> <p>4. Hiểu được cách dụng quy tắc bảo lưu trật tự công cộng</p>	<p>- Đọc và ghi chép vào vở tự học phần nội dung chính tại: Q1 Từ tr.42 đến tr.68</p> <p>- Đọc và ghi chép vào vở tự học nội dung tại Q2</p>

Tư vấn	Liên hệ với giáo viên ngoài giờ lên lớp	Các nội dung kiến thức mà người học còn băn khoăn ở tuần 2	Các nội dung kiến thức tuần 2 mà người học còn băn khoăn	Đặt câu hỏi
--------	---	--	--	-------------

Tuần 3**CHƯƠNG III: CHỦ THỂ CỦA TƯ PHÁP QUỐC TẾ (tiếp)****CHƯƠNG IV: QUYỀN SỞ HỮU**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
Lý thuyết	3 Tiết giảng đường	<p>1. Địa vị pháp lý của người nước ngoài</p> <p>2. Quy chế pháp lý dân sự của pháp nhân nước ngoài</p> <p>3. Giải quyết xung đột pháp luật về quyền sở hữu</p>	<p>1. Nêu được cơ sở pháp lý quy định địa vị pháp luật dân sự của người nước ngoài</p> <p>2. Phân tích đặc điểm quy chế pháp lý dân sự của pháp nhân nước ngoài. Nêu được quy chế pháp lý của pháp nhân nước ngoài ở Việt Nam và quy chế pháp lý của pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài</p> <p>3. Trình bày được các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nước áp dụng xung đột pháp luật; - Điều kiện phát sinh, chấm dứt và chuyển dịch quyền sở hữu của nơi có tài sản; - Quyền sở hữu đối với tài sản đang trên đường vận chuyển; - Bảo hộ quyền lợi của chủ đất trung thực; - Xung đột pháp luật về định danh tài sản; - Nguyên tắc áp dụng pháp luật của nước nơi có tài sản 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đọc Q1 Từ tr.79 đến tr.125 - Sinh viên đọc Q2
Thảo luận	3 Tiết giảng đường	1. Phân biệt được đối tượng điều chỉnh của hai ngành luật Tư pháp quốc tế với	1. Nêu những điểm khác nhau giữa đối tượng điều chỉnh của Tư pháp quốc tế với Luật Dân sự Việt Nam và Công pháp quốc	Chia sinh viên theo nhóm, mỗi nhóm 8 - 10 người. Sinh viên phải chuẩn bị

		Công pháp quốc tế 2. Bình luận về phương pháp điều chỉnh của Tư pháp quốc tế	tế 2. Phân tích và đánh giá được phương pháp điều chỉnh của Tư pháp quốc tế	câu hỏi trước khi lên lớp
Tự học	Ở nhà	1. Khái niệm pháp nhân, pháp nhân nước ngoài và quốc tịch pháp nhân 2. Quốc gia - chủ thể đặc biệt của Tư pháp quốc tế 3. Khái niệm quyền sở hữu	1. Nêu được khái niệm pháp nhân, pháp nhân nước ngoài và quốc tịch pháp nhân 2. Nêu được cơ sở xác định quy chế và nội dung quy chế pháp lý đặc biệt của quốc gia trong tư pháp quốc tế 3. Trình bày được khái niệm của quyền sở hữu	- Đọc và ghi chép vào vở tự học phần nội dung chính tại: Q1 Từ tr.96 đến tr.119 - Đọc và ghi chép vào vở tự học nội dung tại Q2
Tư vấn	Liên hệ với giáo viên ngoài giờ lên lớp	Các nội dung kiến thức mà người học còn băn khoăn ở tuần 3	Các nội dung kiến thức tuần 3 mà người học còn băn khoăn	Đặt câu hỏi

Tuần 4**CHƯƠNG IV: QUYỀN SỞ HỮU (tiếp)****CHƯƠNG V: HỢP ĐỒNG**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
Lý thuyết	3 Tiết giảng đường	<p>1. Xác định thời điểm chuyển dịch rủi ro đối với tài sản mua bán</p> <p>2. Khái niệm hợp đồng</p> <p>3. Phương pháp giải quyết xung đột pháp luật về tính hợp pháp của hợp đồng</p>	<p>1. Nhận biết được cách xác định thời điểm chuyển dịch rủi ro đối với tài sản mua bán</p> <p>2. Trình bày được khái niệm hợp đồng trong tư pháp quốc tế</p> <p>3. Trình bày được các nước quy định trong luật pháp nước mình những nguyên tắc nhằm xác định tính hợp pháp của một hợp đồng có yếu tố nước ngoài. Nhận biết được việc Các nước ký kết hoặc tham gia các điều ước quốc tế để giải quyết xung đột pháp luật trong việc xác định tính hợp pháp của hợp đồng</p>	<p>- Sinh viên đọc Q1 Từ tr.125 đến tr.143</p> <p>- Sinh viên đọc Q2</p> <p>- Sinh viên đọc Q3</p>
Thảo luận	3 Tiết giảng đường	<p>1. Vì sao quốc gia là chủ thể đặc biệt trong tư pháp quốc tế?</p> <p>2. Phân tích những ưu điểm, nhược điểm của phương pháp giải quyết xung đột pháp luật</p>	<p>1. Lý giải được quốc gia là chủ thể đặc biệt trong tư pháp quốc tế</p> <p>2. Phân tích được những ưu điểm, nhược điểm của phương pháp giải quyết xung đột pháp luật</p>	<p>Chia sinh viên theo nhóm, mỗi nhóm 8 - 10 người. Sinh viên phải chuẩn bị câu hỏi trước khi lên lớp</p>
Tự học	Ở nhà	<p>1. Vấn đề lẫn tránh pháp luật</p> <p>2. Dẫn chiếu</p>	<p>1. Hiểu được hiện tượng lẫn tránh pháp luật</p> <p>2. Hiểu được quan điểm</p>	<p>- Đọc và ghi chép vào vở tự học phần nội</p>

		<p>ngược và dẫn chiếu đến pháp luật của nước thứ ba</p> <p>3. Vấn đề có đi có lại trong việc áp dụng luật nước ngoài</p> <p>4. Địa vị pháp lý của người nước ngoài ở Việt Nam</p> <p>5. Địa vị pháp lý của người Việt Nam ở nước ngoài</p> <p>6. Về hiệu lực của các đạo luật quốc hữu hóa</p>	<p>của pháp luật Việt Nam về vấn đề dẫn chiếu ngược và dẫn chiếu đến pháp luật của nước thứ ba</p> <p>3. Hiểu được nguyên tắc có đi có lại trong việc áp dụng luật nước ngoài</p> <p>4. Trình bày địa vị pháp lý của người nước ngoài ở Việt Nam bao gồm 8 quyền cơ bản</p> <p>5. Nêu được địa vị pháp lý của người Việt Nam ở nước ngoài</p> <p>6. Nêu được khái niệm quốc hữu hóa và pháp luật các nước thừa nhận đạo luật về quốc hữu hóa</p>	<p>dung chính tại: Q1 Từ tr.68 đến tr.131</p> <p>- Đọc và ghi chép vào vở tự học nội dung tại Q2</p>
Tư vấn	Liên hệ với giáo viên ngoài giờ lên lớp	Các nội dung kiến thức mà người học còn băn khoăn ở tuần 4	Các nội dung kiến thức tuần 4 mà người học còn băn khoăn	Đặt câu hỏi

Tuần 5:**CHƯƠNG V: HỢP ĐỒNG (tiếp)****CHƯƠNG VI: THANH TOÁN QUỐC TẾ****CHƯƠNG VII: THỪA KẾ**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
Lý thuyết	3 Tiết giảng đường	<p>1. Hối phiếu</p> <p>2. Séc</p> <p>3. Thừa kế và xung đột pháp luật về thừa kế trong tư pháp quốc tế</p>	<p>1. Phân tích được khái niệm hối phiếu. Nêu được Luật điều chỉnh hối phiếu và Một số vấn đề pháp lý cơ bản của Luật thống nhất về hối phiếu 1930</p> <p>2. Trình bày được khái niệm; hình thức; nội dung của séc và một số loại loại séc thường dùng trong thanh toán quốc tế</p> <p>3. Hiểu được như thế nào là thừa kế và xung đột pháp luật về thừa kế trong tư pháp quốc tế</p>	<p>- Sinh viên đọc Q1 Từ tr.157 đến tr.175</p> <p>- Sinh viên đọc Q2</p> <p>- Sinh viên đọc Q3</p>
Thảo luận	3 Tiết giảng đường	<p>1. So sánh phương thức thanh toán bằng hối phiếu với phương thức thanh toán bằng séc</p> <p>2. Chứng minh rằng quy phạm xung đột là quy phạm đặc biệt của Tư pháp quốc tế</p>	<p>1. Nêu được những điểm giống nhau và khác nhau của 2 phương thức thanh toán bằng séc và hối phiếu</p> <p>2. Đưa ra được các luận điểm để chứng minh quy phạm xung đột là quy phạm đặc biệt của Tư pháp quốc tế</p>	<p>Chia sinh viên theo nhóm, mỗi nhóm 8 - 10 người. Sinh viên phải chuẩn bị câu hỏi trước khi lên lớp</p>
Tự học	Ở nhà	<p>1. Quyền sở hữu của người nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>2. Khái niệm hợp đồng ngoại thương</p> <p>3. Tính hợp pháp</p>	<p>1. Hiểu được quyền sở hữu của người nước ngoài quy định tại pháp luật Việt Nam</p> <p>2. Trình bày được khái niệm hợp đồng ngoại thương</p> <p>3. Nêu được hình thức;</p>	<p>- Đọc và ghi chép vào vở tự học phần nội dung chính tại: Q1 Từ tr.131 đến tr.156</p> <p>- Đọc và ghi chép vào vở tự</p>

		<p>của hợp đồng mua bán ngoại thương</p> <p>4. Trình tự ký kết hợp đồng mua bán ngoại thương</p> <p>5. Các hình thức trách nhiệm và những căn cứ miễn trách nhiệm</p>	<p>nội dung và thẩm quyền ký kết hợp đồng mua bán ngoại thương</p> <p>4. Nêu được trình tự ký kết hợp đồng mua bán ngoại thương giữa các bên có mặt; ký kết hợp đồng giữa các bên vắng mặt</p> <p>5. Nêu được các hình thức trách nhiệm và các trường hợp miễn trách nhiệm</p>	<p>học nội dung tại Q2</p> <p>- Đọc và ghi chép vào vở tự học nội dung tại Q3</p>
<p>Kiểm tra đánh giá - Bài tập cá nhân lần 1</p>	<p>1 tiết giảng đường, vào giờ thảo luận.</p>	<p>Kiểm tra kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 5 của SV</p>	<p>Kiểm tra kiến thức từ tuần 1 đến tuần 5 của SV để nắm được mức độ hiểu bài và sự vận dụng kiến thức vào giải quyết các tình huống thực tiễn do giáo viên đặt ra</p>	<p>- Làm ra giấy</p> <p>- Viết tay</p>
<p>Tư vấn</p>	<p>Liên hệ với giáo viên ngoài giờ lên lớp</p>	<p>Các nội dung kiến thức mà người học còn băn khoăn ở tuần 5</p>	<p>Các nội dung kiến thức tuần 5 mà người học còn băn khoăn</p>	<p>Đặt câu hỏi</p>

Tuần 6**CHƯƠNG VI: THANH TOÁN QUỐC TẾ (tiếp)****CHƯƠNG VII: THỪA KẾ (tiếp)****CHƯƠNG VIII: QUYỀN TÁC GIẢ TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
Lý thuyết	3 Tiết giảng đường.	<p>1. Nguyên tắc giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế theo pháp luật của các nước</p> <p>2. Vấn đề “di sản không người thừa kế” trong tư pháp quốc tế</p> <p>3. Khái niệm quyền tác giả trong tư pháp quốc tế</p> <p>4. Các hình thức bảo hộ quốc tế quyền tác giả</p>	<p>1. Hiểu được nguyên tắc giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế theo pháp luật của các nước (các nước trong hệ thống common law; một số nước Tây Âu, Đông Âu; Liên bang Nga; Mông Cổ</p> <p>2. Nêu được cách giải quyết phân di sản không người thừa kế trong tư pháp quốc tế</p> <p>3. Trình bày được khái niệm quyền tác giả trong tư pháp quốc tế</p> <p>4. Phân tích được các điều ước quốc tế đa phương quan trọng về bảo hộ quyền tác giả; Điều ước quốc tế song phương về bảo hộ quyền tác giả; Bảo hộ quyền tác giả theo nguyên tắc có đi có lại</p>	<p>- Sinh viên đọc Q1 Từ tr.175 đến tr.210</p> <p>- Sinh viên đọc Q2</p> <p>- Sinh viên đọc Q4</p>
Thảo luận	3 Tiết giảng đường	<p>1. So sánh việc bảo hộ quyền tác giả trong Tư pháp quốc tế Việt Nam với bảo hộ quyền tác giả trong Bộ luật Dân sự VN 2015</p> <p>2. Vì sao nói Luật nơi có tài sản có vai trò</p>	<p>1. Nêu điểm giống nhau và khác nhau của việc bảo hộ quyền tác giả trong Tư pháp quốc tế Việt Nam với bảo hộ quyền tác giả trong Bộ luật Dân sự VN 2015</p> <p>2. Lý giải được tại sao Luật nơi có tài sản có vai trò nhất định trong việc</p>	<p>Chia sinh viên theo nhóm, mỗi nhóm 8 - 10 người. Sinh viên phải chuẩn bị câu hỏi trước khi lên lớp</p>

		nhất định trong việc xác định quyền sở hữu đối với tài sản đang trên đường vận chuyển?	xác định quyền sở hữu đối với tài sản đang trên đường vận chuyển	
Tự học	Ở nhà	<p>1. Các phương thức thanh toán quốc tế cơ bản</p> <p>2. Phương thức tín dụng chứng từ</p>	<p>1. Phân loại được các phương thức: phương thức thanh toán trực tiếp và phương thức nhờ thu</p> <p>2. Nêu được định nghĩa của phương thức tín dụng chứng từ và thư tín dụng; quan hệ pháp lý của các bên tham gia tín dụng chứng từ. Phân loại thư tín dụng và hiểu được quá trình thanh toán thư tín dụng.</p>	<p>- Đọc và ghi chép vào vở tự học phần nội dung chính tại: Q1 Từ tr.166 đến tr.172</p> <p>- Đọc và ghi chép vào vở tự học nội dung tại Q2</p> <p>- Sinh viên đọc Q3</p>
Tư vấn	Liên hệ với giáo viên ngoài giờ lên lớp	Các nội dung kiến thức mà người học còn băn khoăn ở tuần 6	Các nội dung kiến thức tuần 6 mà người học còn băn khoăn	Đặt câu hỏi

Tuần 7

CHƯƠNG VII: THỪA KẾ (tiếp)

CHƯƠNG VIII: QUYỀN TÁC GIẢ TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ (tiếp)

CHƯƠNG IX: QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP VÀ QUYỀN ĐỐI VỚI GIỐNG CÂY TRỒNG TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
Lý thuyết	3 Tiết giảng đường	<p>1. Bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp và giống cây trồng có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>2. Hợp đồng Li xăng</p>	<p>1. Trình bày được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện và nguyên tắc bảo hộ; - Đối tượng sở hữu công nghiệp và giống cây trồng được bảo hộ tại Việt Nam; - Các căn cứ xác lập và bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng cho người nước ngoài và pháp nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, giống cây trồng cho người nước ngoài và pháp nhân nước ngoài <p>2. Phân tích được khái niệm; hình thức và nội dung của hợp đồng Li xăng. Hiểu được bản chất của hợp đồng Li xăng không tự nguyện và hợp đồng Li xăng theo quy định của pháp luật Việt Nam</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đọc Q1 Từ tr.215 đến tr.250 - Sinh viên đọc Q2 - Sinh viên đọc Q3 - Sinh viên đọc Q4
Thảo luận	3 Tiết giảng đường	1. Điểm khác nhau giữa bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp có yếu tố nước ngoài tại Việt	1. Chỉ ra được điểm khác nhau giữa bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam với bảo hộ quyền sở hữu công	Chia sinh viên theo nhóm, mỗi nhóm 8 - 10 người. Sinh viên phải chuẩn bị câu hỏi trước khi

		Nam với bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp theo Công ước Paris 2. Vận dụng kiến thức về chia tài sản thừa kế để giải quyết bài tập tình huống	ngiệp theo Công ước Paris 2. Bài tập tình huống giảng viên đưa ra trong giờ thảo luận	lên lớp.
Tự học	Ở nhà	1. Giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế qua các điều ước quốc tế giữa các nước trên thế giới 2. Nguyên tắc giải quyết các vấn đề thừa kế có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia	1. Hiểu được cách giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế qua các điều ước quốc tế giữa các nước trên thế giới (dựa vào công ước Lahay và các Hiệp định) 2. Trình bày được các nguyên tắc giải quyết vấn đề thừa kế có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia	- Đọc và ghi chép vào vở tự học phần nội dung chính tại: Q1 Từ tr.179 đến tr.188 - Đọc và ghi chép vào vở tự học nội dung tại Q2
Kiểm tra bài giữa kì	1 tiết giảng đường, vào giờ thảo luận	Kiểm tra kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 7 của SV	Kiểm tra kiến thức từ tuần 1 đến tuần 7 của SV để nắm được mức độ hiểu bài và sự vận dụng kiến thức vào giải quyết các tình huống thực tiễn do giáo viên đặt ra	- Làm ra giấy - Viết tay
Tư vấn	Liên hệ với giáo viên ngoài giờ lên lớp	Các nội dung kiến thức mà người học còn băn khoăn ở tuần 7	Các nội dung kiến thức tuần 7 mà người học còn băn khoăn	Đặt câu hỏi

Tuần 8**CHƯƠNG IX: QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP VÀ QUYỀN ĐỐI VỚI GIỐNG CÂY TRỒNG TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ (tiếp)****CHƯƠNG X: HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
Lý thuyết	3 Tiết giảng đường	<p>1. Khái niệm chung về quan hệ hôn nhân và gia đình trong tư pháp quốc tế</p> <p>2. Kết hôn</p>	<p>1. Nêu được khái niệm; Thẩm quyền giải quyết các việc về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam</p> <p>2. Trình bày được nguyên tắc giải quyết xung đột pháp luật về kết hôn theo pháp luật các nước (Pháp, Đức, Anh, Mỹ, Ucraina, Đông Âu); Vấn đề kết hôn có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam</p>	<p>- Sinh viên đọc Q1 Từ tr.251 đến tr.268</p> <p>- Sinh viên đọc Q2</p>
Thảo luận	3 Tiết giảng đường	<p>1. Điểm khác nhau trong cách giải quyết các vấn đề phát sinh từ quan hệ HNGĐ có YTNN với việc giải quyết vấn đề phát sinh từ quan hệ HNGĐ không có YTNN</p> <p>2. Điểm khác nhau của nguyên tắc giải quyết xung đột pháp luật về kết hôn theo pháp luật của Việt Nam với Pháp?</p>	<p>1. Chỉ ra được điểm khác nhau cơ bản của việc giải quyết các vấn đề phát sinh từ quan hệ HNGĐ có yếu tố nước ngoài (YTNN) với giải quyết vấn đề phát sinh từ quan hệ HNGĐ không có YTNN</p> <p>2. Chỉ ra được những điểm khác nhau cơ bản trong nguyên tắc giải quyết xung đột pháp luật về kết hôn của 2 quốc gia</p>	<p>Chia sinh viên theo nhóm, mỗi nhóm 8 - 10 người. Sinh viên phải chuẩn bị câu hỏi trước khi lên lớp.</p>

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
Tự học	Ở nhà	1. Bảo hộ quyền tác giả có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt Nam 2. Khái niệm chung về quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng trong tư pháp quốc tế	1. Nêu được vấn đề bảo hộ quyền tác giả có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt Nam 2. Hiểu được khái niệm chung về quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng trong tư pháp quốc tế	- Đọc và ghi chép vào vở tự học phần nội dung chính tại: Q1 Từ tr.193 đến tr.215 - Đọc và ghi chép vào vở tự học nội dung tại Q2
Kiểm tra bài tập nhóm.	1 tiết giảng đường, vào giờ thảo luận	Kiểm tra về những vấn đề thực tiễn do giảng viên đặt ra	Nhằm kiểm tra khả năng nhận thức của SV về lý thuyết, cách vận dụng lý thuyết để giải quyết các vấn đề thực tiễn, kiểm tra kỹ năng làm việc theo nhóm, khả năng quản lý, lãnh đạo, khả năng nghiên cứu khoa học tập thể	- Làm ra giấy - Viết tay
Tư vấn	Liên hệ với giáo viên ngoài giờ lên lớp	Các nội dung kiến thức mà người học còn băn khoăn ở tuần 8	Các nội dung kiến thức tuần 8 mà người học còn băn khoăn	Đặt câu hỏi

Tuần 9

CHƯƠNG IX: QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP VÀ QUYỀN ĐỐI VỚI GIỒNG CÂY TRỒNG TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ (tiếp)

CHƯƠNG X: HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ (tiếp)

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
Lý thuyết	3 Tiết giảng đường	<p>1. Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản giữa vợ và chồng</p> <p>2. Quan hệ giữa cha mẹ và con cái</p>	<p>1. Hiểu được quan hệ pháp lí giữa vợ chồng có yếu tố nước ngoài theo pháp luật các nước (các nước phương Tây, Đông Âu, Liên bang Nga); Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản giữa vợ và chồng có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam</p> <p>2. Trình bày được quan hệ giữa cha mẹ và con có yếu tố nước ngoài theo pháp luật các nước (các nước phương Tây, Đông Á, Liên bang Nga); Quan hệ cha mẹ và con có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam</p>	<p>- Sinh viên đọc Q1 Từ tr.272 đến tr.287</p> <p>- Sinh viên đọc Q2</p>
Thảo luận	3 Tiết giảng đường	<p>1. Điểm khác nhau giữa Hiệp định tương trợ tư pháp giữa Việt Nam - Nga với quy định của pháp luật Việt Nam về các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện kết hôn; - Nghi thức kết hôn; - Ly hôn; - Quan hệ nhân thân và tài sản 	<p>1. Chỉ ra được điểm khác nhau cơ bản của Hiệp định tương trợ tư pháp giữa Việt Nam và Nga với quy định của pháp luật Việt Nam (về điều kiện kết hôn, nghi thức kết hôn, ly hôn, quan hệ nhân thân và tài sản giữa vợ và chồng, quan hệ giữa cha, mẹ, con, nuôi con nuôi)</p>	<p>Chia sinh viên theo nhóm, mỗi nhóm 8 - 10 người. Sinh viên phải chuẩn bị câu hỏi trước khi lên lớp</p>

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
		giữa vợ và chồng; -Quan hệ giữa cha, mẹ, con, nuôi con nuôi 2. Quan hệ cha mẹ và con có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam có điểm gì khác so với các nước phương Tây	2. Nêu được những sự khác nhau giữa Quan hệ cha mẹ và con có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam với các nước phương Tây	
Tự học	Ở nhà	1. Bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp theo quy định của các điều ước quốc tế 2. Ly hôn	1. Phân tích được vấn đề bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp theo quy định của các điều ước quốc tế đa phương (Công ước Paris; Thỏa ước Madrid và Nghị định thư Madrid; Hiệp ước hợp tác Patent; Hiệp định TRIPS; Công ước UPOV; Hiệp định ASEAN) và điều ước quốc tế song phương 2. Nêu được nguyên tắc giải quyết xung đột pháp luật về ly hôn ở các nước và vấn đề ly hôn có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam	- Đọc và ghi chép vào vở tự học phần nội dung chính tại: Q1 Từ tr.215 đến tr.272 - Đọc và ghi chép vào vở tự học nội dung tại Q2 - Đọc và ghi chép vào vở tự học phần nội dung chính tại Q4
Tư vấn	Liên hệ với giáo viên ngoài giờ lên lớp	Các nội dung kiến thức mà người học còn băn khoăn ở tuần 9	Các nội dung kiến thức tuần 9 mà người học còn băn khoăn	Đặt câu hỏi

Tuần 10

CHƯƠNG X: HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ (tiếp)

CHƯƠNG XI: QUAN HỆ LAO ĐỘNG TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ

CHƯƠNG XII: TỔ TỤNG DÂN SỰ QUỐC TẾ

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
Lý thuyết	3 Tiết giảng đường	<p>1. Xung đột trong lĩnh vực lao động và phương pháp giải quyết</p> <p>2. Thẩm quyền xét xử quốc tế</p>	<p>1. Trình bày được khái niệm về xung đột pháp luật về lao động và phương pháp giải quyết xung đột pháp luật trong lĩnh vực lao động có yếu tố nước ngoài</p> <p>2. Nêu được khái niệm thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế và vấn đề xung đột thẩm quyền xét xử; các quy tắc xác định thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế; quy tắc xác định thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế của Việt Nam</p>	<p>- Sinh viên đọc Q1 Từ tr.313 đến tr.342</p> <p>- Sinh viên đọc Q2</p>
Thảo luận	3 Tiết giảng đường	<p>1. Điểm khác nhau giữa Quyền và nghĩa vụ lao động của người nước ngoài tại Việt Nam với các nước Đông Âu</p> <p>2. Vận dụng kiến thức của vấn đề xung đột pháp luật về lao động và phương pháp giải quyết xung đột pháp luật trong lĩnh vực lao động có yếu tố nước ngoài để giải</p>	<p>1. Chỉ ra được điểm khác nhau cơ bản của quyền và nghĩa vụ lao động của người nước ngoài tại Việt Nam với quyền và nghĩa vụ lao động của người lao động ở các nước Đông Âu.</p> <p>2. Bài tập tình huống giảng viên đưa ra trong giờ thảo luận</p>	<p>Chia sinh viên theo nhóm, mỗi nhóm 8 - 10 người. Sinh viên phải chuẩn bị câu hỏi trước khi lên lớp</p>

		quyết bài tập tình huống		
Tự học	Ở nhà	1. Nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	1. Hiểu được cách giải quyết xung đột pháp luật về vấn đề nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo pháp luật các nước (Pháp, Đức, Anh, Đông Âu, Liên bang Nga) và vấn đề nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam	- Đọc và ghi chép vào vở tự học phần nội dung chính tại: Q1 Từ tr.288 đến tr.309 - Đọc và ghi chép vào vở tự học nội dung tại Q2
Kiểm tra đánh giá - Bài tập cá nhân lần 2	1 tiết giảng đường, vào giờ thảo luận	Kiểm tra vào phần tự học của Sinh viên từ tuần 1 - tuần 10	Kiểm tra kiến thức từ tuần 1 đến tuần 10 của SV để nắm được mức độ hiểu bài và sự vận dụng kiến thức vào giải quyết các tình huống thực tiễn do giáo viên đặt ra	- Làm ra giấy - Viết tay
Tư vấn	Liên hệ với giáo viên ngoài giờ lên lớp	Các nội dung kiến thức mà người học còn băn khoăn ở tuần 10	Các nội dung kiến thức tuần 10 mà người học còn băn khoăn	Đặt câu hỏi

Tuần 11

CHƯƠNG X: HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ (tiếp)

CHƯƠNG XI: QUAN HỆ LAO ĐỘNG TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ (tiếp)

CHƯƠNG XII: TỔ TỤNG DÂN SỰ QUỐC TẾ (tiếp)

CHƯƠNG XIII: TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
Lý thuyết	3 Tiết giảng đường	<p>1. Địa vị pháp lý của người nước ngoài trong tổ tụng dân sự quốc tế</p> <p>2. Khái niệm trọng tài thương mại quốc tế</p>	<p>1. Trình bày được nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo hộ pháp lý và vấn đề cước án phí; - Vấn đề năng lực pháp luật tổ tụng dân sự và năng lực hành vi tổ tụng dân sự của cá nhân, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế trong tổ tụng dân sự; - Vấn đề năng lực hành vi tổ tụng dân sự quốc tế của quốc gia nước ngoài và những người được hưởng quy chế ưu đãi miễn trừ ngoại giao; - Vấn đề ủy thác tư pháp quốc tế <p>2. Nêu được định nghĩa và vai trò của trọng tài thương mại quốc tế. Phân loại được các loại trọng tài thương mại quốc tế</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đọc Q1 Từ tr.342 đến tr.377 - Sinh viên đọc Q2 - Sinh viên đọc tại Q4
Thảo luận	3 Tiết giảng đường	1. So sánh cách thức ủy thác tư pháp quốc tế quy định trong pháp luật Việt Nam với cách thức ủy thác tư pháp quốc tế trong điều ước quốc tế song	1. Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa cách thức ủy thác tư pháp quốc tế quy định trong pháp luật Việt Nam với cách thức ủy thác tư pháp quốc tế trong điều ước quốc tế song phương Việt Nam kí kết với các nước	Chia sinh viên theo nhóm, mỗi nhóm 8 - 10 người. Sinh viên phải chuẩn bị câu hỏi trước khi lên lớp

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
		<p>phương Việt Nam kí kết với các nước.</p> <p>2. Điểm khác nhau của công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài tại Việt Nam với công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của nước Pháp</p>	<p>2. Chỉ ra được những điểm khác nhau giữa Công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài tại Việt Nam với pháp luật nước Pháp</p>	
Tự học	Ở nhà	<p>1. Giám hộ</p> <p>2. Vấn đề lao động trong tư pháp quốc tế Việt Nam</p>	<p>1. Nêu được cách giải quyết các vấn đề giám hộ có yếu tố nước ngoài theo pháp luật các nước (Pháp, Đức, Anh, Đông Âu, Liên bang Nga); Giám hộ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam</p> <p>2. Trình bày được: Quyền và nghĩa vụ lao động của người nước ngoài tại Việt Nam; Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân Việt Nam ở nước ngoài; Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân Việt Nam trong các tổ chức nước ngoài tại Việt Nam</p>	<p>- Đọc và ghi chép vào vở tự học phần nội dung chính tại: Q1 Từ tr.309 đến tr.324</p> <p>- Đọc và ghi chép vào vở tự học nội dung tại Q2</p>
Tư vấn	Liên hệ với giáo viên ngoài giờ lên lớp	Các nội dung kiến thức mà người học còn băn khoăn ở tuần 10	Các nội dung kiến thức tuần 11 mà người học còn băn khoăn	Đặt câu hỏi

Tuần 12

CHƯƠNG XII: TỔ TỤNG DÂN SỰ QUỐC TẾ (tiếp)

CHƯƠNG XIII: TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
Lý thuyết	3 Tiết giảng đường	1. Quy tắc tố tụng trọng tài	1. Trình bày được các trình tự thủ tục sau: - Đơn kiện; - Chọn và chỉ định trọng tài viên; - Thủ tục xét xử; - Quyết định trọng tài	- Sinh viên đọc Q1 Từ tr.378 đến tr.390 - Sinh viên đọc Q3
Thảo luận	3 Tiết giảng đường	1. Phân biệt xung đột luật với xung đột thẩm quyền trong tư pháp quốc tế 2. Vận dụng lý thuyết về thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế để giải quyết bài tập tình huống	1. Chỉ ra được điểm khác nhau của xung đột luật với xung đột thẩm quyền trong tư pháp quốc tế 2. Bài tập tình huống giảng viên đưa ra trong giờ thảo luận	Chia sinh viên theo nhóm, mỗi nhóm 8 - 10 người. Sinh viên phải chuẩn bị câu hỏi trước khi lên lớp
Tự học	Ở nhà	1. Khái niệm và những nguyên tắc cơ bản của tố tụng dân sự	1. Trình bày được khái niệm tố tụng dân sự quốc tế; những nguyên tắc cơ bản của tố tụng dân sự quốc tế và các điều ước quốc tế về tố tụng dân sự quốc tế	- Đọc và ghi chép vào vở tự học phần nội dung chính tại: Q1 Từ tr.325 đến tr.329 - Đọc và ghi chép vào vở tự học nội dung tại Q2
Kiểm tra bài tập lớn	Ở nhà	Kiểm tra về những vấn đề thực tiễn do giáo viên đặt ra	Nhằm kiểm tra khả năng nhận thức của SV về lý thuyết cách vận dụng lý thuyết để giải quyết các vấn đề thực tiễn, kiểm tra khả năng nghiên cứu khoa học	- Chọn chủ đề - Viết tay - 5 -7 trang A4
Tư vấn	Liên hệ	Các nội dung kiến	Các nội dung kiến thức	Đặt câu hỏi

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
	với giáo viên ngoài giờ lên lớp	thức mà người học còn bản khoản ở tuần 12	tuần 12 mà người học còn bản khoản	

Tuần 13**CHƯƠNG XII: TỔ TỤNG DÂN SỰ QUỐC TẾ (tiếp)**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
Thảo luận	3 Tiết giảng đường	1. Phân tích những ưu điểm và nhược điểm của trọng tài thương mại quốc tế 2. So sánh hội đồng trọng tài thường trực với hội đồng trọng tài ad-hoc	1. Phân tích được những ưu điểm và nhược điểm của trọng tài thương mại quốc tế 2. Chỉ ra được những điểm giống nhau và khác nhau của hội đồng trọng tài thường trực với hội đồng trọng tài ad-hoc	Chia sinh viên theo nhóm, mỗi nhóm 8 - 10 người. Sinh viên phải chuẩn bị câu hỏi trước khi lên lớp.
Tự học	Ở nhà	1. Công nhận và thi hành các bản án, quyết định của tòa án nước ngoài	1. Hiểu được vấn đề công nhận và thi hành các bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài ở các nước; các điều ước quốc tế; công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài tại Việt Nam	- Đọc và ghi chép vào vở tự học phần nội dung chính tại: Q1 Từ tr.356 đến tr.370 - Đọc và ghi chép vào vở tự học nội dung tại Q2
Tư vấn	Liên hệ với giáo viên ngoài giờ lên lớp	Các nội dung kiến thức mà người học còn băn khoăn ở tuần 13	Các nội dung kiến thức tuần 13 mà người học còn băn khoăn	Đặt câu hỏi

Tuần 14

CHƯƠNG XIII: TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ (tiếp)

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị
Thảo luận	3 Tiết giảng đường	<p>1. Vận dụng lý thuyết về xác định thẩm quyền giải quyết tranh chấp hợp đồng trong tư pháp quốc tế để giải quyết bài tập tình huống</p> <p>2. Vận dụng lý thuyết về vấn đề ly hôn của hôn nhân và gia đình trong tư pháp quốc tế để giải quyết bài tập tình huống</p>	<p>1. Bài tập tình huống giảng viên đưa ra trong giờ thảo luận</p> <p>2. Bài tập tình huống giảng viên đưa ra trong giờ thảo luận</p>	Chia sinh viên theo nhóm, mỗi nhóm 8 - 10 người. Sinh viên phải chuẩn bị câu hỏi trước khi lên lớp
Tự học		<p>1. Thỏa thuận trọng tài</p> <p>2. Công nhận và thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài</p>	<p>1. Trình bày được những nội dung của thỏa thuận trọng tài</p> <p>2. Nêu được các công ước quốc tế về công nhận và thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài và công nhận và thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài tại Việt Nam</p>	<p>- Đọc và ghi chép vào vở tự học phần nội dung chính tại: Q1 Từ tr.377 đến tr.398</p> <p>- Đọc và ghi chép vào vở tự học phần nội dung chính tại Q3</p>
Tư vấn	Liên hệ với giáo viên ngoài giờ lên lớp	Các nội dung kiến thức mà người học còn băn khoăn ở tuần 14	Các nội dung kiến thức tuần 14 mà người học còn băn khoăn	Đặt câu hỏi

8. Chính sách đối với học phần

- Giảng viên có nhiệm vụ cung cấp đề cương chi tiết học phần, học liệu như ở phần 6 cho sinh viên phôtô ngay ở tuần 1.

- Sinh viên phải có đủ học liệu như đã nêu ở phần 6.

- Sinh viên phải chuẩn bị đầy đủ phần tự học, phần thảo luận và đọc trước phần lý thuyết trước khi đến lớp.

- Trong quá trình giảng lý thuyết và thảo luận trên lớp, giáo viên phải thường xuyên kiểm tra sự chuẩn bị bài của sinh viên.

- Sinh viên phải lên lớp đủ theo quy định, không được nghỉ quá số tiết theo quy định của học phần và quy chế.

- Sau khi nghe giảng trên lớp, thảo luận và tự học ở nhà sinh viên phải nắm được toàn bộ kết cấu chương trình có được những kiến thức chuyên sâu về Tư pháp quốc tế.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập, học phần

9.1 Kiểm tra đánh giá thường xuyên

- Được tiến hành trong suốt thời gian dạy học phần Luật Dân sự 1. Trong giờ lý thuyết, thảo luận, kể cả ngoài giờ học.

- Hình thức kiểm tra: Phỏng vấn, đặt câu hỏi, kiểm tra bài cũ, kiểm tra vở, kiểm tra phần chuẩn bị ở nhà.

9.2 Kiểm tra đánh giá định kỳ

- Bài tập cá nhân / tuần: 3 bài (1 tiết) lấy điểm 3 bài, trọng số 10%.

- Bài tập nhóm / tháng: 1 bài (1 tiết) lấy điểm 1 bài, trọng số 10%.

- Bài tập lớn học kỳ: 1 bài (Từ 5 -10 trang A4 viết tay), trọng số 10%.

- Kiểm tra - đánh giá giữa kỳ: 1 bài (1 tiết, khoảng 2 - 3 trang A4), trọng số 20%.

- Kiểm tra đánh giá cuối kỳ: thi viết/vấn đáp, trọng số 50%.

9.3 Tiêu chí đánh giá các loại bài tập

- Bài tập cá nhân: Nội dung chủ yếu kiểm tra kiến thức từ tuần 1 đến tuần 10 của sinh viên về lý thuyết. Yêu cầu bài làm ngắn gọn, đủ ý, rõ ràng, sạch đẹp cho 70% số điểm; nếu phân tích, bình luận được cho thêm 30% số điểm còn lại.

- Bài tập nhóm: Chủ yếu kiểm tra sự phối hợp làm việc theo nhóm, kỹ năng quản lý, lãnh đạo, phối hợp để nghiên cứu và giải quyết những vấn đề thảo luận hay do giáo viên đặt ra giao cho nếu đạt được những tiêu chí như trên cho 50% số điểm; nếu giải quyết đúng vấn đề cho 50% số điểm còn lại.

- Bài tập lớn học kỳ: Phải kết hợp được giữa lý luận và thực tiễn, sinh viên phải biết đặt vấn đề cần nghiên cứu và cách thức giải quyết vấn đề trên cơ sở của lý luận và thực tiễn có sức thuyết phục, hình thức phải đảm bảo tính khoa học nếu đạt được những tiêu chí như trên cho 50% số điểm; nếu giải quyết đúng vấn đề cho 50% số điểm còn lại.

- Kiểm tra đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ:

Kiểm tra toàn bộ kiến thức đã học của sinh viên ở giai đoạn giữa môn học và cuối học phần. Kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn. Về hình thức có thể thi viết tự luận, vấn đáp, tiểu luận. Phải đảm bảo tính khoa học của một bài thi hay bài tiểu luận.

Bài làm phải trình bày rõ ràng, sạch đẹp, đủ ý, kết cấu lô gích, khoa học cho 60% số điểm; nếu phân tích, bình luận, chứng minh được cho 40% số điểm còn lại.

- Mức độ đánh giá:

Yếu kém	Trung bình	Khá	Giỏi	Xuất sắc
Trình bày chưa	Trình bày được	Trình bày được	Trình bày được	Trình bày được

đầy đủ kiến thức cơ bản, kiến thức thiếu chính xác đạt được dưới 50% điểm.	kiến thức cơ bản, đạt được khoảng 50% - 60%.	kiến thức cơ bản, có phân tích, minh họa, đạt được 60% - 70% điểm.	kiến thức cơ bản, có phân tích, minh họa, logic, đạt được khoảng 80% - 90% điểm.	đầy đủ kiến thức và có phân tích, minh họa, lập luận chặt chẽ, logic, sạch đẹp đạt được 90% - 100% điểm.
--	--	--	--	--

9.4 Lịch thi kiểm tra

- Kiểm tra bài tập cá nhân lần 1 - tuần 5;
- Kiểm tra bài tập cá nhân lần 2 - tuần 10;
- Kiểm tra đánh giá giữa kỳ tuần 7;
- Kiểm tra bài tập nhóm - tuần 8;
- Kiểm tra bài tập lớn/học kì tuần 12
- Kiểm tra bài tập cá nhân lần 3 - tuần 14
- Kiểm tra đánh giá cuối kỳ (do phòng đào tạo xếp).

10. Các yêu cầu khác

- Giảng viên có nhiệm vụ cung cấp đề cương chi tiết học phần, học liệu như ở phần 6 cho sinh viên phôtô ngay ở tuần 1.
- Giảng viên phải chấm và công bố điểm công khai cho sinh viên sau 7 ngày kiểm tra.

Thanh Hóa, ngày 22 tháng 2 năm 2017

TRƯỞNG KHOA
(*Đã kí*)

P.TRƯỞNG BỘ MÔN
(*Đã kí*)

GIẢNG VIÊN
(*Đã kí*)

Trịnh Duy Huy

Lê Văn Minh

Nguyễn Thị Huyền

